

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST

Ngày: 16/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Giang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thu Thảo

2. Ông Nguyễn Thanh Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSST, ngày 02/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 18/3/2020 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn K**, sinh năm 1986 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Triệu Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thái H; có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Trần Văn N**, sinh năm 1980 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị L; có vợ là Trương Thị T; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2020, đến ngày 03/01/2020 thì thay đổi sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị U', sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/01/2020, Phạm Văn K và Trần Văn N đi ăn sáng cùng nhau. Quá trình nói chuyện K nói biết chỗ bán pháo nhưng K sợ không dám lấy. N nói sẽ đi lấy. Cả hai thống nhất mua 05 hộp pháo, sau khi mua được thì K lấy 03 hộp còn N lấy 02 hộp, mục đích để tết nguyên đán sử dụng. Sau đó, N và K đi về. Về đến nhà, K sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, lắp sim số 0327.830.078 gọi điện thoại đến số 0386.916.549 của người đàn ông có pháo bán (do trước đó người này đã gọi điện đến số máy của K giới thiệu là có pháo bán). K thống nhất với người đàn ông này mua 05 hộp pháo giàn 36 quả với giá 2.000.000đ, địa điểm giao hàng là tại phường Hoàng Tân, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, người này đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K sử dụng số điện thoại 0327.830.078 gọi vào số 0393.593.678 của N và bảo N sang nhà K lấy tiền để đi lấy pháo. Do không có phương tiện đi lại nên N đã đi bộ sang nhà anh Trần Văn Tuấn ở cùng thôn để mượn chiếc xe mô tô BKS: 34C1-403.26. Sau đó, N điều khiển xe đi đến nhà K. K đưa cho N số tiền 2.000.000đ để đi mua pháo (số tiền này K ứng trước cả phần của N, sau khi mua pháo về N sẽ thanh toán cho K sau) và cho số điện thoại của người đàn ông bán pháo để N liên lạc lấy pháo.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, N sử dụng số điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng, lắp sim số 0393.593.678 gọi đến số điện thoại 0386.916.549 của người đàn ông bán pháo thì người này bảo N chờ ở khu vực cây xăng mới ở khu dân cư Bến Tắm, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh. Khi N đứng chờ ở cây xăng mới thì có một người đàn ông mặc áo khoác trắng, đội mũ, đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, không gắn biển số đến nhận là người bán pháo. N đưa 2.000.000đ tiền mua 05 giàn pháo cho người này. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đó bảo N đứng chờ và điều khiển xe đi. Khoảng 5 phút sau, người đàn ông đó gọi điện thoại cho N nói pháo đựng trong một chiếc bao tải màu xanh để ở cổng nhà văn hóa khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. N điều khiển xe đến khu vực cổng nhà văn hóa Đ thì thấy có 01 bao tải màu xanh để ở cạnh cổng nhà văn hóa. Biết đó là pháo nên N lấy đặt vào bụng xe mô tô rồi điều khiển đi về. Khi N đi được khoảng 100m thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang. Thu giữ: 01 bao tải dứa màu xanh; 05 hộp hình trụ, kích

thuốc (15x15x15)cm, ngoài hộp được bọc kín giấy bóng màu đỏ vàng, bên ngoài có ghi nhiều chữ Trung Quốc; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 34C1-403.26; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng, bên trong lắp 02 điện thoại sim số 0355.965.165 và số 0393.593.678. Sau khi đưa tiền cho N đi mua pháo, K chờ không thấy N về, sau đó biết việc N bị lực lượng Công an bắt quả tang, chiều ngày 01/01/2020, K đã đến Công an thành phố Chí Linh đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI 359238062388155, bên trong lắp sim số 0327.830.078.

Tại bản kết luận giám định số 23/C09(P2), ngày 02/01/2020 của Viện K học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng là 7,8kg (Bảy phẩy tám ki - lô - gam).

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-CL ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch

thu, tiêu hủy 01 bao tải dưa màu xanh; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ (bên trong lắp 02 điện thoại sim số 0355.965.165 và số 0393.593.678) của Trần Văn N và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng (bên trong lắp sim số 0327.830.078) của Phạm Văn K. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Văn N và Phạm Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,8 kg pháo nổ, mục đích để đốt chơi trong dịp tết nguyên đán thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về pháo nổ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháo nổ là loại hàng hóa bị Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển nhằm ngăn ngừa hậu quả cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ pháo để phục vụ ý thích của bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Văn K là người khởi xướng, liên hệ với người bán pháo và ứng

tiền mua pháo nổ về sử dụng nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Trần Văn N là người trực tiếp cầm tiền, mượn xe, đi mua pháo nổ nên N giữ vai trò sau bị cáo K.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K sau khi biết việc bị cáo N bị lực lượng Công an bắt quả tang đã đến Công an thành phố Chí Linh đầu thú; Bản thân bị cáo cũng tích cực ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19, được Ủy ban mặt trận Tổ quốc phường Bến Tắm xác nhận. Do vậy, bị cáo K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo tàng trữ số lượng pháo nổ không lớn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- 01 bao tải chứa màu xanh là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu vàng, có số IMEI (khe 1) 352987102546290 lắp sim số 0355.965.165; số IMEI (khe 2) 352988102546298 lắp sim số 0393.593.678 của Trần Văn N và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI 359238062388155, bên trong lắp sim số 0327.830.078 của Phạm Văn

K, đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 05 hộp hình trụ, kích thước (15x15x15)cm, ngoài hộp được bọc kín giấy bóng màu đỏ vàng, bên ngoài có ghi nhiều chữ Trung Quốc đây là pháo nổ, nhà nước cấm tàng trữ. Cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 34C1-403.26, số khung: RLHA3915KY218812, số máy: JA39E-107753G là xe của anh Trần Văn Tuấn cho N mượn. Anh Tuấn không biết N mượn xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với người đàn ông bán pháo cho Phạm Văn K và Trần Văn N; người đàn ông này có sử dụng số điện thoại 0386.916.549 để liên lạc bán pháo. Tra cứu số điện thoại trên chủ thuê bao đăng ký mang tên Phạm Thị K, sinh năm 1968, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quá trình làm việc bà Kiểm trình bày không biết người đàn ông bán pháo là ai và chị cũng không sử dụng số điện thoại trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Chí Linh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K **11 (Mười một)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (*Hai mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án 16/5/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N **11** (*Mười một*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (*Hai mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án 16/5/2020.

Giao các bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao tải dứa màu xanh;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+, có số IMEI (khe 1) 352987102546290 lắp sim số 0355.965.165; số IMEI (khe 2) 352988102546298 lắp sim số 0393.593.678 đựng trong phong bì niêm phong ghi: “số 01/CVĐTDT sam sung J4+” và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, số IMEI 359238062388155, bên trong lắp sim số 0327.830.078 đựng trong phong bì niêm phong ghi: “số 02/CV điện thoại di động Iphone 6”.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Phạm Văn K và Trần Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Giang**

